**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT HỌC KÌ II LỚP 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề** | **Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **19** | 1, 2, 3, 4 | VẺ ĐẸP QUANH EM | Bài 1: CHUYỆN BỐN MÙA | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện Chuyện bốn mùa. Biết đọc lời đối thoại của các nhân vật phù hợp với ngữ điệu. Nhận biết được 4 nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được 4 mùa xuân, hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng đều có ích cho cuộc sống.  2. Biết viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng Quê hương em có đồng lúa xanh.  3. Nhận biết câu nêu đặc điểm.  4. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).  5. Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên); có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. |
| 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 2: MÙA NƯỚC NỔI | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản mùa nước nổi với tốc độ đọc phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Hiểu và chỉ ra được những chi tiết cho thấy đặc trưng của cảnh mùa nước nổi ở miền Nam. Từ đó, hiểu được lý do tại sao ngươì miền Nam gọi là mùa nước nổi chứ không phải mùa nước lũ.  2. Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong văn bản mùa nước nổi theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Làm được các bài tập chính tả phân biệt c/k, ch/tr hoặc ac/at. Viết đoạn ngắn tả một đồ vật dùng để tránh năng hoặc tránh mưa.  3. Phát triển vốn từ ngữ về mùa, nói được tên và đặc điểm các mùa ở miền Bắc và miền Nam nước ta, biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi ở cuối câu.  4. Tìm đọc được một câu chuyện, bài thơ viết về các mùa trong năm.  5. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với các vùng đất khác nhau trên đất nước. |
| **20** | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 3: HỌA MI HÓT | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản Họa mi hót với tốc độ đọc phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Hiểu được sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi; hiểu được tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.  2. Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng Rừng cây vươn mình đón nắng mai.  3. Nghe hiểu câu chuyện Hồ nước và mây; biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh đoán nội dung câu chuyện và kể lại được từng đoạn của câu chuyện (không yêu cầu kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).  4. Bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
|  | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 4: TẾT ĐẾN RỒI | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn (văn bản giới thiệu chung về Tết với thông tin về các loài hoa, loại bánh đặc trưng của các vùng miền, hoạt động chính của con người trong dịp Tết).  b. Biết quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh (tờ lịch đỏ ngày Tết, chỉ rõ ngày âm lịch là ngày mùng 1; bánh chưng, bánh tét; hoa mai, hoa đào; cảnh chúc Tết,…). Từ các bức tranh, HS có thể hình dung phần nào ngày Tết ở Việt Nam.  2. Biết viết chính tả theo hình thức nghe – viết; viết được một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc người thân ở xa.  3. Nhận biết được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết cổ truyền của dân tộc (đặc biệt là hoạt động gói bánh chưng); có kĩ năng hỏi – đáp về những việc thường làm trong ngày Tết, luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.  4. Tìm đọc mở rộng được một bài thơ hoặc một câu chuyện về ngày Tết.  5. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết cổ truyền của dân tộc; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa (phong tục tập quán) Việt Nam. |
| **21** | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài thơ Giọt nước và biển lớn với tốc độ đọc phù hợp; Biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ; Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển và chỉ ra được hành trình giọt nước đi ra biển.  2. Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng Suối chảy róc rách qua khe đá.  3. Nghe hiểu được câu chuyện Chiếc đèn lồng; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).  4. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên khi khám phá những sự vật trong tự nhiên; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
|  | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 6: MÙA VÀNG | Giúp HS:  1. Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện Mùa vàng có lời thoại của hai nhân vật mẹ và con; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp. Hiểu được nội dung bài đọc từ nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được rằng để có được mùa thu hoạch cây trái, người nông dân phải làm việc vất vả.  2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn về nội dung bài đọc Mùa vàng. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ng/ ngh; r/ d/ gi (hoặc tiếng có vần ưc/ ưt).  3. Phát triển vốn từ về cây cối. Viết được 3 – 5 câu kể về việc chăm sóc cây cối dựa theo gợi ý.  4. Tìm đọc được những câu chuyện viết về thiên nhiên.  5. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực văn học trong việc kể về hoạt động gắn với trải nghiệm của HS; Có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường. |
| **22** | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 7: HẠT THÓC | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài thơ Hạt thóc với tốc độ đọc phù hợp; biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ; hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời đầy gian truân, vất vả của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người; hiểu và tìm được từ ngữ cho thấy đây là bài thơ tự sự hạt thóc tự kể chuyện về cuộc đời mình.  2. Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.  3. Nghe hiểu câu chuyện Sự tích cây khoai lang; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).  4. Bồi dưỡng tình yêu đối với thiên nhiên, cây cỏ; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
|  | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 8: LŨY TRE | Giúp HS:  1.a. Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.  b. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài thơ. Tự tìm đọc một bài thơ yêu thích về vẻ đẹp thiên nhiên; chia sẻ với người khác tên bài thơ, tên nhà thơ và một khổ thơ em thích. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh; vận dụng được những kiến thức của cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.  2. Viết được bài chính tả theo hình thức nghe – viết và hoàn thành bài tập chính tả âm vần; viết được đoạn văn 3 – 5 câu kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.  3. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về cảnh đẹp; trao đổi về nội dung của bài thơ và các chi tiết trong tranh; có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.  4. Phát triển vốn từ về thiên nhiên và câu nêu đặc điểm. |
| **23** | 1, 2, 3, 4 | HÀNH TINH XANH CỦA EM | Bài 9: VÈ CHIM | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Vè chim với ngữ điệu đọc phù hợp; biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ; nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi loài chim được nhắc đến trong bài vè.  2. Biết viết chữ viết hoa U cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.  3. Nghe – kể câu chuyện Cảm ơn họa mi; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).  4. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật (loài chim); có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
| **23** | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 10: KHỦNG LONG | Giúp HS :  1.a. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản Khủng long với ngữ điệu phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.  b. Hiểu và chỉ ra được đặc điểm của các bộ phận của khủng long; thức ăn, nơi sống của khủng long. Hiểu được khủng long là một loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.  2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài Khủng long; trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu các câu; làm đúng các bài tập chính tả phân biệt uya/ uyu, iêu/ ươu hoặc uôc/ uôt.  3.a. Phát triển vốn từ về muông thú; kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  b. Viết đoạn ngắn giới thiệu tranh ảnh về một con vật.  4. Tìm đọc được sách, báo về một loài động vật hoang dã và chia sẻ một số thông tin về loài động vật đó.  5. Bồi dưỡng tình yêu đối với các loài động vật. |
| **24** | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ khó, biết cách đọc các lời nói của các nhân vật trong văn bản Sự tích cây thì là. Nhận biết một số loài cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.  2. Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng Vườn cây quanh năm xanh tốt.  3. Nhận biết các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa; kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).  4. Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên; khiếu hài hước); có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
| **24** | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp; biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ; Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi được đón khách.  2.a. Nghe – viết đúng chính tả bài Bờ tre đón khách, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu thơ.  b. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt d/ gi, iu/ ưu hoặc ươc/ ươt.  3.a. Phát triển vốn từ về vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.  b. Viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.  4. Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.  5. Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà. |
| **25** | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 13: TIẾNG CHỔI TRE | Giúp HS:  1.a. Đọc đúng, rõ ràng bài thơ Tiếng chổi tre, biết ngắt hơi sau mỗi dòng thơ.  b. Nhận biết được thời gian, địa điểm được miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công, từ đó có thái độ trân trọng, giữ gìn môi trường sống quanh mình.  2. Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và nhỏ; viết câu ứng dụng Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.  3. Nhận biết các sự việc trong câu chuyện Hạt giống nhỏ qua tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; nghe kể chuyện rồi kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh.  4. Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |
| 25 | 1, 2, 3, 4, 5, 6 |  | Bài 14: CỎ NON CƯỜI RỒI | Giúp HS:  1. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản Cỏ non cười rồi với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn; Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non. Thông qua đó thấy được ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.  2.a. Nghe – viết chính tả một đoạn ngắn trong văn bản Cỏ non cười rồi; trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.  b. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ng/ ngh, tr/ ch hoặc êt/ êch.  3.a. Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường; biết sử dụng dấu phẩy trong câu.  b. Biết viết lời xin lỗi.  4. Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. |
| 26 | 1, 2, 3, 4 |  | Bài 15: NHỮNG CON SAO BIỂN. | 1.a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai lẫn do ảnh hưởng của địa phương (VD:liên tục, thiếu nước ,cứu, bãi biển,..)đọc đúng lời người kể chuyện , lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp  Nhận biết được địa điểm, thời gian và các sự việc trong câu chuyện  2. Biết viết chữ Y vừa và nhỏ; viết câu ứng dụng , yêu tổ quốc , yêu đồng bào  3. Biết trao đổi với bạn về những việc làm ảnh hưởng đến môi trường; chia sẻ được việc em đã làm để gìn giữ môi trường sạch đẹp  4. Biết trình bày ý kiến cá nhân có tinh thần làm việc nhóm |
| 26 | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 16: Tạm biệt cánh cam | 1. Đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn đơn giản không có lời thoại. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu; nhận biết được hình dạng điệu bộ, hành động của nhân vật; thái độ , tình cảm giữa các nhân vật; các sự việc chính trong câu chuyện  2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn; biết viết hoa chữ cái đầu câu ; biết làm đúng chính tả phân biệt oanh\oách, s\x hoặc dấu hỏi\ dấu ngã.  3. Phát triển vốn từ về các loài vạt nhỏ bé; luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi  4. Tìm đọc được bài thơ, câu chuyện hoặc văn bản thông tin về chủ đề bảo vệ động vật  5. Phát triển kĩ năng viết đoạn văn kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường |
| 27 | 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |  | Ôn tập giữa học kì 2 | 1. Đọc đúng các tiếng ( bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng); đọc đúng và rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ; biết ngẳt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng /1 phút. Hiểu nội dung bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện quah hành động, lời nói… 2. Viết đúng bài chính tả theo hình thức nghe – viết; viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm\ vần dễ viết sai, lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Viết được đoạn văn kể về việc em giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ, đoạn văn kể lại một việc em thíc làm trong ngày nghỉ dựa vào gợi ý. 3. Biết trao đổi về bài đã họ( nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật , cảnh vật, nêu tên nhân vật yêu thíc và giải thích được vì sao yêu thích); biết nói lời an ủi , động viên, nói và đáp lời mời, lời đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp. 4. Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động trong bài học, các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh,biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm; bước đầu sử dụng dấu chấm và dấu phẩy. |
| 28 | 1,2,3,4 | GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI | Bài 17 : Những cách chào độc đáo | 1. Đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài; đọc rõ ràng 1 văn bản thông tin ngắn. Nhận biết được cách chào của người dân một số nước trên thế giới 2. Biết viết chữ A( kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ; viết ứng dụng anh em bốn biến cùng chung một nhà 3. Nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện lớp học viết thư qua tranh minh họa; kể lại được từng đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyên trong bài ) 4. a.Hình thành các phiển văn học(hiểu được cách tổ chức thông tin trong văn bản, hiểu được các từ và câu chỉ hoạt động) 5. b. Có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riếng và giao tiếp nói chung; có tình thần hợp tác trong làm việc nhóm |
|  | 2,3,4,5,6 |  | Bài 18: Thư viện biết đi | 1. a.đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn , biết ngắt hơi ở chỗ dấu câu.   b. Biết trả lời câu hỏi về chi tiết nổi bật của văn bản các thư viện dược đặt ở đâu. Dựa vào văn bản,trả lời được văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú y dựa vào gợi ý  2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn. Biết viết tên bài, viết hoa chữ cái đầu câu; làm đúng các bài tập chính tả phân biệt d\gi, ch\tr hoặc dấu hỏi hoặc dấu ngã.  3. sử đụng đúng dấu chấm, dấu chấm than,dấu phẩy.  4.Tìm đọc được một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.  5.Biết viết đoạn văn giới thiệu về một đồ dùng học tập. |
| 29 | 1,2,3,4 |  | Bài 19: Cảm ơn anh hà mã | 1.a. Đọc đúng , rõ ràng câu chuyện cảm ơn anh hà mã; tốc độ đọc khoảng 60 – 65 tiếng/ phút; biết phân biệt giọng người kể chuyện với các nhân vật dê con, cún , cô hương, anh hàm mã  1.b. Nhận biết các nhân vật và sự việc trong câu chuyện, hiểu được ý nghĩ trong câu chuyện ( cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người)  2. Biết viết chữ hoa M( kiểu 2) vừa và nhỏ, viết câu ứng dụng muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.  3. Biết nói về các sự việc trong câu chuyện cảm ơn anh hà mã dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý;; kể lại toàn bộ câu chuyện( không bắt buộc kể nguyên văn câu chuyện theo bài đọc).  4. Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn , lời xin lỗi, thân thiện, lịch sử ,lễ phép. |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 20: Tư chú bồ câu đến In-tơ-nét | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu.  1.b. Biết trả lời câu hỏi về chi tiết nổi bật của văn bản như vì sao, bằng cách nào trả lời được văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.  2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn. Làm đúng chính tả phân biệt eo\oe,l\n, ên\ ênh  3. Phát triển vốn từ giao tiếp, kết nối; sử dụng đúng dấu phẩy dấu chấm  4.Tìm đọc được sách báo, bản hướng dẫn về đồ dùng trong gia đình  5. Phát triển kĩ năng viết đoạn văn tả một số đồ dùng trong gia đình |
| 30 | 1,2,3,4 |  | Bài 21 :Mai An Tiêm | 1.a. Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuỵen Mai An Tiêm  1.b. Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời các câu hỏi có liên quan tới câu chuyện Mai An Tiêm . Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh  2. Biết viết chữ hoa N( Kiểu 2) vừa và nhỏ, viết câu ứng dụng người Việt Nam cần cù sáng tạo  3. Nhận biết được các sự việc trong Mai An Tiêm. Chia sẻ được trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của văn bản và chi tiết trong tranh; biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn trong câu chuyện  4. Hình thành và phát triển năng lực của văn học. Tự hào về đất nước con người Việt Nam, ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; có tình thần làm việc nhóm. |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 22: Thử gửi bố ngoài đảo | 1.a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phường; đọc đúng, rõ ràng bài thơ thư gửi bố ngoài đảo; biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.  1.b. Cảm nhận được tình cảm của bản nhỏ với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian trong bài thơ  2. Biết nghe – viết chính tả một số khổ thơ và hoàn thành bài tập chính tả âm vần.  3. Phát triển vốn từ ngữ chỉ những người làm trên biển, kĩ năng đặt câu chủ đích , viết được đoạn văn 4, 5 câu để cảm ơn các chú bộ bộ đội hải quân đàng làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo tổ quốc  4.Biết trình bày ý kiến các nhân có tinh thần hợp tác làm việc nhóm |
| 31 | 1,2,3,4 |  | Bài 23: Bóp nát quả cam | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện về một nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chí anh hùng của Trần Quốc Toản.  1.b. Quan sát tranh và nhận ra các chi tiết trong tranh.  2. Biết viết chữ hoa Q( kiểu2 ); viết câu ứng dụng Trần Quốc Toản và người anh hùng nhỏ tuổi  3.Biết trao đổi về nội dung văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở phần nói và nghe; biết dựa vào tranh để gợi ý và kể lại câu chuyện.  4. Có tình cảm trân trọng đối vời người anh hùng nhỏ tuổi bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 24:Chiếc rễ đa tròn | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện về chiếc rễ đa tròn; biết phân biệt giọng người kể chuyện và giọng của các nhân vật Bác Hồ và chú cần vụ; tốc độ đọc khoảng 60-65 tiêng/phút  1.b. Qua bài đọc và hình ảnh minh họa, hiểu được vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương của bác dành cho các cháu thiểu niên nhi đồng  2.Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong chiếc rễ đa tròn; làm đúng các bài tập chính tả về viết hoa tên người, phân biệt iu\ưi, im\ iêm  3. Phát triển vốn từ về Bác Hồ và nhân dân; viết được đoạn văn kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện chiếc rễ đa tròn  4. Có khả năng bày tỏ và nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm |
| 32 | 1,2,3,4 | VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM | Bài 25: Đất nước chúng mình | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin, nhận biết một số yếu tố văn bản thông tin như trình tự, nội dung của các đoạn trong văn bản là giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận( 1.giới thiệu chung, 2. Lịch sử đất nước, 3. Địa lí khí hậu, 4. Trang phục truyền thống )  1.b. Biết quan sát trành, hiểu và nếu được các chi tiết trong tranh ứng với nội dụng từng đoạn của bài đọc. Biết chia sẻ những trải nghiệm , suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi t iết trong tranh minh họa  2. Biết viết chữ V(kiểu 2) và viết câu ứng dụng Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.  3. Nghe –kể câu chuyện Thánh Gióng; kể lại được từng đoạn của câu chuyện Thánh Gióng dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.Bồi dưỡng tình yêu quê hường đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam. |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 26: Trên các miền đất nước | 1. Đọc đúng, rõ ràng một văn bản ngắn có yếu tố biểu cảm và yếu tố thông tin đan xen; sử dụng ngữ điệu và giọng đọc phù hợp với những đoạn văn bản và những đoạn văn xuôi và đoạn văn bản là thơ; làm quen với ca dao. Biết đuọc một số địa danh tiêu biểu ở cả 3 miền đất nước được nhắc đến trong các bài ca dao và tranh minh họa  2. Biết viết chính tả theo hình thức nghe viết; viết được một đoạn văn ngắn 4- 5 câu giới thiệu đồ vật được làm từ tre và gỗ  3. Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước; ôn kiểu câu giới thiệu  4. Biết chia sẻ những trải nghiệm ,suy nghĩ cảm xúc liên quan đến các vùng miền trên quê hương đất nước mình  5. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam. |
| 33 | 1,2,3,4 |  | Bài 27: Chuyện quả bầu | 1. Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng chuyện quả bầu. Nhận biết được sự việc. Hiểu được ý nghĩ trong câu chuyện: giải thích nguồn gốc các dân tộc Việt Nam. 2. Ôn tập chữ hoa A,M,N( kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ; viết câu ứng dụng muôn người như một. 3. Ôn tập lại các câu nếu lại đặc điểm 4. Kể lại được từng đoạn câu chuyện quả bầu dựa vào trành và trả lời câu hỏi gợi ý dưới tranh (Không bắt buộc kể nguyên văn) 5. Hình thành phát triển hình thành năng lực ngôn ngữ và nẵng lực văn học (trí tưởng tượng về các sự vật ,sự việc về hiện tượng tự nhiên) , có thái độ tôn trọng những người xung quanh. |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa | 1.a. Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai , lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương  1.b. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.  2. Biết nghe – viết chính tả một đoạn văn ngắn và hoàn thành bài tập chính tả âm vần.  3. Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển; sử dụng đúng dâu phẩy,dấu chấm; viết được đoạn văn 4- 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng với người thân  4. Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc |
| 34 | 1,2,3,4 |  | Bài 29: Hồ Gươm | 1.a. Biết Đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả  1.b. Quan sát nhận biết các chi tiết trong ảnh  2. Ôn lại các chữ viết hoa Q,V (kiểu 2); viết câu ứng dụng quê em có dòng sông uốn quanh  3. Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hường em hoặc nới em sống; chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý  4. Hình thành và phát triển năng lực văn học; có tình thần hợp tác làm việc nhóm  5. có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước có thêm sự hiểu biết tình yêu với thủ đô Hà Nội |
|  | 1,2,3,4,5,6 |  | Bài 30: Cánh đồng quê em | 1.a. Đọc đúng, rõ ràng bài thơ Cánh đồng quê em; tốc độ đọc 60-65 tiếng/ phút  1.b. Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng quê hương thể hiện qua tranh minh họa bài thơ  2. Nghe – viết chính tả ba khổ thơ đầu; biết viết chữ hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ; làm đúng bài tập chính tả về cách viết tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi dấu ngã  3.a. Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp, biết viết đoạn văn kể về công việc một người mà e biết  4. Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp  5. Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ,trải nghiệm, cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương đất nước , có khả năng làm việc nhóm và tính thần hợp tác |
| 35 | 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 |  | Ôn tập và đánh giá cuói kì 2 | 1.đọc đúng các tiếng( bao gồm một số tiếng có vần khó , ít dùng); đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc 65-70 tiếng/ phút. Hiểu nội dung bài đọc; nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm của các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói  2. Viết đúng bài chính tả khoảng 50-55 chữ theo hình thức nghe – viết, tốc độc khaongr 50-55 chữ trong 15 phút; viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/vần dễ viết sai do ảnh hưởng của địa phương. Viết được đoạn văn ngắn 4- 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học, kể lại một hoạt động ở trường hay ở lớp  3. Biết nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân; Biết nói và đáp lời an ủi, động viên, phù hợp với tình huống giao tiếp.  4. Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động quen thuộc; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động; biết sử dụng dấu chấm và dấu phẩy trong câu có nội dung đơn giản |